

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12 - 2023

“V/v Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bảo Tr**, sinh năm 1994; Trú tại: Đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Lê Triều V**, sinh năm 1996; Trú tại: Đường G, tổ X, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2023 và các bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Bảo Tr trình bày: Bà và ông Nguyễn Lê Triều V kết hôn với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn thì vợ chồng thuê nhà chung sống tại XX Đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng được khoảng 01 đến 02 tháng nhưng không có đăng ký tạm trú tại đây. Thời gian này bà mang thai tháng thứ tư và quá trình chung sống ông V bộc lộ sự thiếu trách nhiệm, ngoại tình, thường đi chơi qua đêm với người khác. Do đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà đã dọn về nhà mẹ tại Đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng sinh sống cho đến nay. Còn ông V cũng về chung sống với cha mẹ chồng tại Đường G, tổ X, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Sau đó ông V đi nhiều nơi và vi phạm pháp luật, chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngày 31/7/2023 ông V bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm*

đoạt tài sản” theo Điều 175 Bộ luật hình sự, từ đó đến nay ông đi đâu, làm gì bà không rõ. Vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau.

Xét thấy trong cuộc hôn nhân này, bà đã bị ông Nguyễn Lê Triều V lừa dối về mặt tình cảm dẫn đến có thai. Trong thời gian mang thai cũng như khi sinh con nhỏ ông V không hề quan tâm hay có trách nhiệm gì với bà. Cuộc sống hôn nhân thực tế không còn, tình cảm vợ chồng cũng đã chấm dứt. Do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Lê Triều V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 27/6/2023. Tại đơn khởi kiện, bà Tr đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ. Tuy nhiên hiện nay xét thấy ông V là người không có trách nhiệm, do đó bà thay đổi yêu cầu, không đề nghị ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (*niêm yết và giao trực tiếp cho mẹ ông V*) các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Lê Triều V đồng thời đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng về chung sống với nhau song ông V không tham gia và cũng không có ý kiến phản hồi về vụ án.

Tại biên bản xác minh về nơi cư trú thể hiện ông Nguyễn Lê Triều V có đăng ký thường trú tại Đường G, tổ X, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng, tuy nhiên hiện bỏ đi khỏi địa phương. Ngoài ra Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn có nhận được Quyết định ủy thác thi hành án hình sự trong đó ông Nguyễn Lê Triều V là người phải chấp hành bản án số 144/2023/HS-PT ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk với mức án 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Hiện bị án Vỹ bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã có văn bản chuyển trả hồ sơ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 21/11/2023 – đại diện tổ dân phố số 8, phường K, quận C thể hiện bà Nguyễn Thị Bảo Tr và con hiện nay đang sống tại địa chỉ đường B, phường K, ông Nguyễn Lê Triều V không chung sống tại địa chỉ này, về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng. Bị đơn Nguyễn Lê Triều V đã được thông báo về vụ án cũng như tổng đạt các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án, không có văn bản trình bày. Tại hai phiên tòa bị đơn đều vắng mặt do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bảo Tr và ông Nguyễn Lê Triều V đã đến mức trầm trọng, từ năm 2022 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, hôn nhân thực tế không còn tồn tại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bảo Tr, cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Lê Triều V. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Mai A cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu, yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – Nguyễn Lê Triều V cư trú tại 32 Giang Châu 1, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi về vụ án, không tham gia các phiên họp, hòa giải theo yêu cầu của Tòa án. Tại các phiên tòa bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo Tr và ông Nguyễn Lê Triều V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Theo bà Tr cung cấp thì sau khi cưới chỉ 01 – 02 tháng vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Ông V không chỉ lừa dối tình cảm của bà mà còn có hành vi vi phạm pháp luật và bỏ trốn khỏi địa phương. Nội dung này phù hợp với các biên bản xác minh và thông tin tòa án thu thập được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo bằng hình thức gửi trực tiếp cho mẹ ruột ông V đồng thời niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để mời lên hòa giải để động viên vợ chồng về tiếp tục chung sống, nuôi dạy con cái nhưng ông V đều không đến Tòa án điều này thể hiện ông không còn thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr, ông V đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr, cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Lê Triều V như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2.2] Về con chung: Giữa bà Trang và ông V có 01 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 27/6/2023, hiện con chung đang ở với bà Tr tại Đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Tại đơn khởi kiện bà Tr đề nghị được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông V cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000đ, tuy nhiên tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu, không đề nghị ông V cấp dưỡng nuôi con. Tài liệu xác minh thể hiện ông V bỏ đi khỏi địa phương và hiện đang là bị án đối với bản án 09 tháng tù của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Mặt khác, con chung hiện nay dưới 12 tháng tuổi. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Nguyễn Mai A cho bà Nguyễn Thị Bảo Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Lê Triều V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Tr trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Tr trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bảo Tr đối với ông Nguyễn Lê Triều V về việc ly hôn và nuôi con chung.

*** Xử:**

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo Tr được ly hôn với ông Nguyễn Lê Triều V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mai A, sinh ngày 27/6/2023 cho bà Nguyễn Thị Bảo Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Lê Triều V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Trang đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001581 ngày 06/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (*Bà Trang đã nộp đủ án phí*).

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhân:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận NHS;
- UBND phường Hoà Thuận Đông;
- (Đk ngày 12/12/2022)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

